

Số: 3621/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ
của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 520/TTr-SKH-CN ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích:**

- Đưa sở hữu trí tuệ trở thành động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của các chủ thể trong xã hội. Trong đó, viện nghiên cứu, trường đại học, cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra, khai thác tài sản trí tuệ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa;

- Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh và phù hợp bối cảnh toàn cầu hóa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Hình thành hệ thống hỗ trợ phát triển sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, đặt ra các mục tiêu và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn;

- Hoạt động hỗ trợ xây dựng, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ phải được triển khai đến tất cả các chủ thể trong xã hội, trong đó các tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu, cá nhân hoạt động sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo luôn được quan tâm và hỗ trợ;

- Hoạt động tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và các chủ trương, chính sách thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ ở các ngành, lĩnh vực được phổ biến rộng rãi, có hệ thống từ tỉnh đến các địa phương;

- Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp, thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương về tạo lập, quản lý, khai thác, nhằm phát huy tính chủ động trong xây dựng, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ của tỉnh cho 03 đối tượng quyền:

- Quyền sở hữu công nghiệp;
- Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả;
- Quyền đối với giống cây trồng.

2. Đến năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách thực hiện công tác quản lý và hỗ trợ phát triển các tài sản trí tuệ của địa phương.

3. Công tác hỗ trợ phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo; xây dựng, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ; bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ được triển khai đồng bộ thống nhất trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ, hạn chế tối đa tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Các tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Phấn đấu đến năm 2030 đạt được một số chỉ tiêu sau:

a) Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích tăng trung bình 20%/năm; số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp tăng trung bình 03%/năm; số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình 10-15%/năm;

b) Hỗ trợ ít nhất 10 sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, chủ lực có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh, các tri thức truyền thống, văn hóa dân gian được đăng ký bảo hộ, quản lý và khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ trong nước.

c) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài cho ít nhất 01 sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, chủ lực có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.

d) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng và có ít nhất 2 - 3 giống cây trồng của tỉnh Khánh Hòa được đăng ký bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.

đ) Hỗ trợ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả trên địa bàn tỉnh; thống kê và cập nhật cơ sở dữ liệu về đơn đăng ký/chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả của các tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Hiệu quả sử dụng quyền sở hữu trí tuệ được nâng cao và gia tăng đáng kể số lượng sản phẩm có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao:

a) Hoạt động thương mại hóa tài sản trí tuệ được chú trọng và đẩy mạnh; có ít nhất 05 tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh được thương mại hóa;

b) Tăng cường hoạt động hỗ trợ xây dựng, quản lý, khai thác giá trị thương hiệu, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, chủ lực có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh sau khi được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm được chứng nhận OCOP của tỉnh Khánh Hòa; hỗ trợ xây dựng, khai thác giá trị các tri thức truyền thống, văn hóa dân gian (đã được bảo hộ) trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Thúc đẩy công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số nhằm đảm bảo thích ứng với các điều kiện, yêu cầu khách quan của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ:

a) Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và chính sách phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, đưa thông tin về văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật liên quan sâu rộng đến các địa phương:

- Tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các vấn đề liên quan đăng ký, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; các vấn đề pháp lý về chủ thể quyền, phân chia lợi ích hợp lý giữa các nhóm chủ thể liên quan trong thương mại hóa các quyền sở hữu, sử dụng và hưởng lợi đối với tài sản trí tuệ, đặc biệt là tài sản trí tuệ phát sinh từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;

- Cập nhật, phổ biến thường xuyên các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ; các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ liên quan đến các xu hướng khoa học và công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương về sở hữu trí tuệ; các cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng và các ưu đãi khác để thúc đẩy khai thác tài sản trí tuệ được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ liên quan đến giao dịch tài sản trí tuệ: góp vốn, giao dịch bảo đảm, định giá, kế toán, kiểm toán tài sản trí tuệ.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ:

a) Hình thành hệ thống quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng tại địa phương: Bố trí cán bộ quản lý chuyên trách hoặc không chuyên trách tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành và thống nhất trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ hình thành, phát triển các tổ chức giám định, dịch vụ tư vấn pháp lý, tổ chức trung gian hoạt động xác lập, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước (sau khi hệ thống cơ sở dữ liệu được Trung ương xây dựng xong).

3. Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ:

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

d) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về sở hữu trí tuệ.

đ) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình.

f) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ:

a) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

b) Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đầu mối ươm tạo công nghệ nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích đã hết hiệu lực bảo hộ hoàn thiện công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

c) Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ và tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ.

d) Hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại, thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ:

a) Hỗ trợ hình thành và phát triển mạng lưới chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ tại các trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ.

b) Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; hỗ trợ các trung tâm nghiên cứu, trường đại học thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

c) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, tạo ra các sản phẩm có uy tín và chất lượng, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, sử dụng hiệu quả công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển giao, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài.

đ) Tăng cường hoạt động cung cấp, phân tích thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam nhưng phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp tại địa phương.

e) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

f) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, sản phẩm đặc trưng của tỉnh có sử dụng tên địa danh, tri thức truyền thống, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thể mạnh của địa phương.

g) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác tài sản trí tuệ:

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất kinh doanh các sản phẩm đặc trưng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với nội dung hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ:

a) Hỗ trợ thành lập các tổ chức dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ, chú trọng phát triển các trung tâm tư vấn về sở hữu trí tuệ trong các trung tâm nghiên cứu, trường đại học.

b) Thúc đẩy hình thành, phát triển các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

d) Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể về quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả để đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ:

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ tại địa phương, trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao thẩm định, định giá tài sản trí tuệ tại địa phương và quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

8. Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội:

a) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; Xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.

9. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ:

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia vào các hoạt động, sự kiện của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

- Chủ động triển khai thực hiện các Chương trình, kế hoạch của Trung ương liên quan đến các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam tham gia trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, kinh phí được lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch, đề án phát triển của ngành, lĩnh vực của tỉnh, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh cân đối cho Kế hoạch trên cơ sở dự toán theo chế độ hiện hành do sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng hàng năm và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Là đơn vị đầu mối chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo;

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp; chính sách phát triển khoa học, công nghệ và hoạt đổi mới sáng tạo của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết đối với các dự án, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định, báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Triển khai thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa;

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Triển khai thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng mới, nông nghiệp;

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý về quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng;

- Tuyên truyền hướng dẫn, kiểm tra, đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương:

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực Công thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hội nghị, hoạt động giao thương, kết nối cung – cầu, tuyên truyền quảng bá nông sản;

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tiêu thụ nông sản vào các kênh phân phối, tiến tới đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nhằm hỗ trợ nông dân phát triển được sản xuất một cách ổn định, bền vững...

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về sở hữu trí tuệ đến cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên;

- Khuyến khích cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động về quyền sở hữu trí tuệ và thi hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục;

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản;

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông: Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm nhiệm theo quy định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Căn cứ theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình cụ thể hóa nội dung các nhiệm vụ, giải pháp liên quan hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị liên quan các nội dung trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 của tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công theo các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý về sở hữu trí tuệ thuộc các lĩnh vực: Quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh:

- Triển khai nhiệm vụ, giải pháp liên quan công tác thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức thực thi pháp luật, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa:

Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh phát (viết) tin, bài, xây dựng phóng sự truyền hình... về các hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi bổ sung, đề nghị các cơ quan đơn vị gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

(Chi tiết nội dung danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai giai đoạn 2021-2025 tại phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa
- Lưu: VT, NL, HN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hoàng